TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** TỈNH TÂY NINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 300/2017/QĐST-HNGĐ	*D, ngày 24 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 343/2017/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị T, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Số 21, tổ 12, ấp B, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Ngô Văn K, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: Số 21, tổ 12, ấp B, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị T với anh Ngô Văn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị T được trực tiếp nuôi con chung Ngô Thị Lộc, sinh ngày 10-01-2002; ghi nhận chị T không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh K được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Anh K có trách nhiệm hoàn trả cho chị T số tiền 71.336.464 (bảy mươi mốt triệu ba trăm ba mươi sáu ngàn bốn trăm sáu mươi

bốn) đồng là tài sản riêng của chị T mà anh K đã sử dụng riêng; ghi nhận chị T không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày chị Hồ Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Ngô Văn K không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng anh Ngô Văn K còn phải trả cho chị Hồ Thị T số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại theo quy định tại Khoản 2, Điều 357 và Khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

Chị T tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị T đã nộp theo biên lai thu số 0015390 ngày 23/6/2017; Chi cục thi hành án dân sự Huyện D hoàn trả cho chị T số tiền 150.000 đồng.

Chị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho chị T số tiền 1.783.411 (một triệu bảy trăm tám mươi ba ngàn bốn trăm mười một) đồng tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0015502 ngày 25/7/2017.

Anh K chịu 1.783.411 (một triệu bảy trăm tám mươi ba ngàn bốn trăm mười một) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện D;
- CC.THADS Huyện D;
- UBND xã C;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Thanh Tòng